

Bản án số: 11/2018/HS-ST

Ngày: 07-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Văn Hai.

Ông: Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn Đ; Tên gọi khác: Đ Đ; Sinh năm: 1978, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 270 ấp HN, xã LHB, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn C, sinh năm: 1949 và bà: Hà Thị H, sinh năm: 1950; Vợ: Lê Thị Lý K, sinh năm 1986 và 02 con; Tiền án: Không có; Tiền sự: Ngày 28/9/2016 bị Ủy ban nhân dân xã LHB, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp áp dụng biện pháp xử phạt hành chính giáo dục tại xã 03 tháng, hình thức cai nghiện tự nguyện tại gia đình về hành vi sử dụng, nghiện ma túy; Tạm giữ ngày 06/7/2017 đến ngày 15/7/2017 được bảo lãnh và đang tại ngoại tại: 270 ấp HN, xã LHB, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn Đ:

Bà Lê Thị Lý K - Sinh năm: 1986.

Nơi cư trú: 270 ấp HN, xã LHB, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp là vợ của bị cáo. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Đ:

Luật sư Phạm Văn Kết - Văn phòng Luật sư Phạm Văn Kết thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp bào chữa cho bị cáo Trần Văn Đ. (Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Lê Thị T - *Sinh năm*: 1992. (Vắng mặt tại phiên tòa)
Địa chỉ: ấp Long Định, xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
Lê Thị Bảo N - *Sinh năm*: 1997. (Vắng mặt tại phiên tòa)
Địa chỉ: ấp Vĩnh Bình A, xã VT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.
Huỳnh Thái Quang V (T) - *Sinh năm*: 1995. (Vắng mặt tại phiên tòa)
Địa chỉ: ấp An Thuận, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.
- *Người tham gia tố tụng khác*:
Người làm chứng:
Nguyễn Thị Kim C - *Sinh năm*: 1969. (Vắng mặt tại phiên tòa)
Địa chỉ: ấp LT A, xã LH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
Nguyễn Văn T (M) - *Sinh năm*: 1987. (Vắng mặt tại phiên tòa)
Địa chỉ: ấp Vĩnh Bình A, xã VT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.
Nguyễn Trọng N (N M) - *Sinh năm*: 1998. (Vắng mặt tại phiên tòa)
Địa chỉ: ấp Hòa Thuận, xã VT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.
Nguyễn Thanh V (V K) - *Sinh năm*: 1999. (Vắng mặt tại phiên tòa)
Địa chỉ: ấp Vĩnh Bình A, xã VT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.
Lê Quốc T (T B Đ) - *Sinh năm*: 1991. (Vắng mặt tại phiên tòa)
Địa chỉ: ấp 1, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
Lâm Chánh N - *Sinh năm*: 1959. (Vắng mặt tại phiên tòa)
Địa chỉ: 757A/4 ấp LT A, xã LH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.
Lê Thị Lý K - *Sinh năm*: 1986. (Có mặt tại phiên tòa)
Địa chỉ: 270 ấp HN, xã LHB, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.
Mai Thị T - *Sinh năm*: 1971. (Vắng mặt tại phiên tòa)
Địa chỉ: 85A ấp VBH, thị trấn LV, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 06/7/2017 Lê Thị Bảo N gặp Lê Thị T ở quán cà phê gần cầu Phú Hiệp B thuộc xã VT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp và rủ nhau mua ma túy về sử dụng. Lê Thị Bảo N lấy điện thoại của Lê Thị T gọi điện thoại cho Trần Văn Đ hỏi mua 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), Trần Văn Đ đồng ý bán. Sau đó Lê Thị T chở Lê Thị Bảo N đến cầu Cái Tắc thuộc xã Vĩnh Thạnh rồi Lê Thị Bảo N điện thoại cho Trần Văn Đ hẹn địa điểm gặp mặt, Lê Thị T chở Lê Thị Bảo N đến điểm hẹn tại phòng số 06 (sáu) trong nhà trọ Mỹ Nhân thuộc ấp LT A, xã LH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Khoảng 15 phút sau, Trần Văn Đ chạy xe mô tô biển số 66V1-390.44, số máy E3T6E124811, số khung 1740GY019416, nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ - đen (xe của Trần Văn Đ mua nhưng nhờ Mai Thị T đứng tên giấy đăng ký xe) đến phòng trọ số 06 (sáu), trên người Trần Văn Đ có mang một túi xách. Trần Văn Đ vào phòng ngồi trên ghế hướng nhìn ngang từ trái qua phải, Lê Thị Bảo N ngồi trên nệm hướng từ trước nhìn vào, Lê Thị T ngồi trên nệm đối diện với Trần Văn Đ. Trần Văn Đ lấy một bịch nylon lớn, bên trong có nhiều bịch nylon nhỏ ra. Trong bịch nylon có chứa chất tinh thể rắn màu trắng kích thước không đều. Sau đó

Trần Văn Đ để hột quẹt bằng kim loại màu xanh đen có nắp bật (trong nắp hột quẹt có một bịch ma túy đá) và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá trên nệm. Trần Văn Đ đưa cho Lê Thị T một bịch ma túy đá mà Lê Thị T mua và Lê Thị T để vào túi quần phía trước bên phải của mình. Lê Thị T trả cho Trần Văn Đ 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) mua 02 (hai) bịch ma túy đá. Trần Văn Đ tiếp tục lấy thêm một bịch nylon có chứa ma túy đá chưa kịp đưa cho Lê Thị T và chưa kịp thôi 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) cho Lê Thị T thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ trên người Trần Văn Đ:
 - + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201, có màn hình cảm ứng, số IMEI1: 866919029278714, IMEI2: 866919029278706;
- Thu giữ trong giỏ xách của Trần Văn Đ đang đeo trên người:
 - + 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Trần Văn Đ;
 - + 01 (một) dao xếp màu đen, cán dao bằng nhựa, lưỡi dao bằng kim loại;
 - + 01 (một) quẹt gas có đầu bằng kim loại, thân quẹt bằng nhựa trong;
 - + 01 (một) ống hút nhựa màu trắng, một đầu được cắt nhọn;
 - + 01 (một) thanh kim loại màu trắng đen, một đầu có gắn ống hút nhựa màu xanh;
 - + 01 (một) bịch nylon màu trắng đã qua sử dụng;
 - + 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu vàng trắng;
- Thu giữ trên giường trong phòng số 06:
 - + 01 (một) quẹt gas màu đỏ đã qua sử dụng;
 - + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Honor màu vàng;
 - + 01 (một) quẹt bằng kim loại có hình chữ nhật, màu xanh đen;
 - + 01 (một) chai nhựa loại chai nước suối, được tự chế ngăn lại, bên trong có chứa 1/2 nước, nắp chai màu đỏ, có hai lỗ nhỏ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng và được nối với ống hút nhựa màu vàng, một lỗ được gắn ống thủy tinh;
 - + 01 (một) túi xách, loại túi vải có dây đeo, màu nâu;
 - + 10 (mười) bịch nylon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy, được niêm phong, ký hiệu A1;
 - + 01 (một) bịch nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy được thu giữ bên trong nắp hột quẹt, được niêm phong, ký hiệu A2;
- Thu giữ tiền Việt Nam đồng: 2.910.000 đồng (Hai triệu chín trăm mười nghìn đồng) của Trần Văn Đ, để dưới nền gạch trong phòng số 6;
- Thu giữ của Lê Thị T:
 - + 01 (một) bịch nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy, trong túi quần phía trước bên phải của Lê Thị T, được niêm phong, ký hiệu A3;
 - + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FORME có số IMEI1: 358037051330736, IMEI2: 358037051330744.
- Ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra còn tạm giữ của Trần Văn Đ: 01 (một) xe mô tô biển số 66V1-390.44, số máy E3T6E124811, số khung 1740GY019416, nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ - đen, loại xe 02 bánh, số loại Sirius, dung tích 113cm³, tình trạng không thay đổi hình dạng; 01 (một) giấy đăng ký xe mang tên Mai Thị

T (bản phô tô); 01 (một) áo sơ mi tay dài, màu đỏ tím, trên bầu áo phía trong có chữ “MT-R”; 01 (một) quần Jean màu xanh, ở thắt lưng phía sau có số 1965.

* Trong quá trình điều tra đã xác định: Ngoài lần bắt quả tang nêu trên trong khoảng thời gian từ tháng 11/2016 đến tháng 7/2017 Trần Văn Đ bán ma túy 12 lần cho 06 người trên địa bàn huyện Lai Vung và Lấp Vò, cụ thể như sau:

- Bán cho Huỳnh Thái Quang V (T) và Lê Thị Bảo N 03 lần để sử dụng như sau:

+ Lần thứ nhất: Vào khoảng giữa tháng 06/2017 Huỳnh Thái Quang V (T) và Lê Thị Bảo N mua bạch ma túy đá của Trần Văn Đ với giá 300.000 đồng gần quán nước Diêu Hiền thuộc ấp LT A, xã LH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

+ Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 04-05 ngày Lê Thị Bảo N điện thoại hỏi mua một bạch ma túy đá với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và hẹn địa điểm giao ma túy đá ở quán nước Diêu Hiền thuộc ấp LT A, xã LH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, do không có tiền nên Huỳnh Thái Quang V (T) đổi con gà trống cho Trần Văn Đ để lấy ma túy.

+ Lần thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 01/7/2017 cũng tại quán nước Diêu Hiền thuộc ấp LT A, xã LH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, Huỳnh Thái Quang V (T) và Lê Thị Bảo N tìm Trần Văn Đ để mua ma túy sử dụng. Lê Thị Bảo N hỏi mua một bạch ma túy với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) nhưng không có tiền nên Lê Thị Bảo N thế chấp cái điện thoại di động hiệu Honor màu vàng, loại cảm ứng và nhận ma túy.

- Bán cho Nguyễn Văn Tuấn 04 lần để sử dụng như sau:

+ Lần thứ nhất: Cách ngày 06/7/2017 khoảng 30 ngày Nguyễn Văn Tuấn điện thoại hỏi mua 01 bạch ma túy với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), Trần Văn Đ hẹn gặp tại quán nước Diêu Hiền thuộc ấp LT A, xã LH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp để mua bán ma túy. Nguyễn Văn Tuấn đến trước quán Diêu Hiền Trần Văn Đ đến chỗ Nguyễn Văn Tuấn đang đậu xe đưa cho Nguyễn Văn Tuấn 01 bạch ma túy đá rồi nhận đủ tiền.

+ Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng một tuần Nguyễn Văn Tuấn điện thoại hỏi mua một bạch ma túy đá với giá 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) và hẹn địa điểm giao ma túy đá ở gần lò nem Cô Hoàn thuộc xã VT, huyện LV, Đồng Tháp. Khi Nguyễn Văn Tuấn đến thì Trần Văn Đ đưa 01 bạch ma túy đá cho Nguyễn Văn Tuấn và nhận 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

+ Lần thứ ba: Cách lần thứ hai khoảng 04 (bốn) ngày Nguyễn Văn Tuấn điện thoại hỏi mua một bạch ma túy đá với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và hẹn địa điểm nhận ma túy là ngay cầu Xẻo Núi thuộc xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Nguyễn Văn Tuấn đến thì Trần Văn Đ đưa cho Nguyễn Văn Tuấn một bạch ma túy đá và nhận 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

+ Lần thứ tư: Vào khoảng ngày 01/7/2017 Nguyễn Văn Tuấn điện thoại hỏi mua một bạch ma túy đá với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và hẹn địa điểm giao ma túy tại cổng Trường phổ thông trung học Lấp Vò 3 thuộc xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Nguyễn Văn Tuấn đến thì Trần

Văn Đ đưa một bịch ma túy đá cho Nguyễn Văn Tuấn và nhận 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Bán cho Nguyễn Trọng Nghĩa 01 lần để sử dụng như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 02/6/2017 Nguyễn Trọng Nghĩa điện thoại hỏi mua một bịch ma túy đá với giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) và hẹn địa điểm tại nhà trọ Mỹ Nhân thuộc ấp LT A, xã LH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Nguyễn Trọng Nghĩa đến địa điểm hẹn thì Trần Văn Đ đi ra trước cổng đưa qua hàng rào cho Nguyễn Trọng Nghĩa một bịch ma túy đá và nhận 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

- Bán cho Nguyễn Thanh V (V K) 03 lần để sử dụng như sau:

+ Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 11/2016 Nguyễn Thanh Vinh và bạn của Nguyễn Thanh Vinh (không xác định được họ tên, địa chỉ) hùn tiền lại mỗi người 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) mua một bịch ma túy với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tại quán nước Diệu Hiền thuộc ấp LT A, xã LH, huyện Lai Vung, Đồng Tháp.

+ Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 03 (ba) ngày Nguyễn Thanh Vinh và bạn của Nguyễn Thanh Vinh (không xác định được họ tên, địa chỉ) hùn tiền mỗi người 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mua 01 bịch ma túy đá của Trần Văn Đ với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại quán nước Diệu Hiền thuộc ấp LT A, xã LH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

+ Lần thứ ba: Vào khoảng tháng 12/2016 Nguyễn Thanh Vinh và bạn của Nguyễn Thanh Vinh (không xác định được họ tên, địa chỉ) hùn tiền lại được 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mua 01 bịch ma túy đá của Trần Văn Đ với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại quán nước Diệu Hiền thuộc ấp LT A, xã LH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Bán cho Lê Quốc Thái 01 lần để sử dụng: Vào khoảng tháng 02/2017 (không xác định được ngày cụ thể), Lê Quốc Thái và người bạn tên Chi (không xác định rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) hùn tiền lại được 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) để mua ma túy đá của Trần Văn Đ về sử dụng.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã tạm giữ của Huỳnh Thái Quang Vinh: 01 sim điện thoại di động, trên sim có chữ VIETTEL màu xanh và dãy số: 8984040371001260426.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 159.0/PYTT ngày 28/12/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận:

Về trách nhiệm hình sự:

Tại thời điểm phạm tội: Đương sự có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hiện tại: Đương sự có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng do bệnh lý tâm thần làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ khi đưa ra xét xử.

- Tại bản kết luận giám định số: 453/KL- KTHS, ngày 10/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

+ Tinh thể rắn có khối lượng 2,1191 gam chứa trong 10 bịch nylon hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 đều có Methamphetamine.

+ Tinh thể rắn có khối lượng 0,0639 gam chứa trong 01 bịch nylon hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A2 có Methamphetamine.

+ Tinh thể rắn có khối lượng 0,1033 gam chứa trong 01 bịch nylon hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A3 có Methamphetamine.

Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Đ không thừa nhận có hành vi mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo không phù hợp với biên bản bắt quả tang và các lời khai của người liên quan, người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định và các tang vật chứng thu giữ.

Tại cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 22/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, đã truy tố Trần Văn Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên khẳng định, việc truy tố trên là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, Trần Văn Đ đã có hành vi mua chất ma túy về sử dụng và chia nhỏ ra bán lại nhiều lần cho nhiều người để kiếm lời, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội lôi kéo một bộ phận thanh niên vào con đường nghiện ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, cho nên hành vi của Trần Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tội phạm, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội Đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194 và điểm n khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt Trần Văn Đ tội “Mua bán trái phép chất ma túy” từ 09 đến 11 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: căn cứ vào khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt tiền đối với Trần Văn Đ từ 12.000.000 đồng đến 17.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

Tịch thu và tiêu hủy các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng: Tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì ghi ký hiệu A1 có khối lượng: 1,8515 gam, tinh thể rắn trong phong bì ký hiệu A2 và A3 đã sử dụng hết, Ba phong bì đã được niêm phong; 01 (một) dao xếp màu đen, cán dao bằng nhựa, lưỡi dao bằng kim loại; 01 (một) quẹt gas có đầu bằng kim loại, thân quẹt bằng nhựa trong; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng, một đầu được cắt nhọn; 01 (một) thanh kim loại màu trắng đen, một đầu có gắn ống hút nhựa màu xanh; 01 (một) bịch nylon màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt bằng kim loại có hình chữ nhật, màu xanh đen; 01 (một) chai nhựa loại chai nước suối, được tự chế ngăn lại, bên trong có chứa 1/2 nước, nắp chai màu đỏ, có hai lỗ nhỏ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng và được nối với ống hút nhựa màu vàng, một lỗ được gắn ống thủy tinh; 01 (một) giỏ xách, loại túi vải có dây đeo, màu nâu; 01 (một) áo sơ mi tay dài, màu đỏ tím, trên bầu áo

phía trong có chữ “MT-R”; 01 (một) quần Jean màu xanh, ở thắt lưng phía sau có số 1965.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội:

+ Cửa Trần Văn Đ: 01 (một) xe mô tô biển số 66V1-390.44, số máy E3T6E124811, số khung 1740GY019416, nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ - đen, loại xe 02 bánh, số loại Sirius, dung tích 113cm³, tình trạng không thay đổi hình dạng, 01 (một) giấy đăng ký xe mang tên Mai Thị T (bản phô tô); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Honor màu vàng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201, có màn hình cảm ứng, số IMEI1: 866919029278714, IMEI2: 866919029278706; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu vàng trắng.

+ Cửa Lê Thị T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FORME có số IMEI1: 358037051330736, IMEI2: 358037051330744.

+ Cửa Huỳnh Thái Quang Vinh: 01 (một) sim điện thoại di động, trên sim có chữ VIETTEL màu xanh và dãy số: 8984040371001260426.

Trả lại cho Trần Văn Đ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Trần Văn Đ;

Buộc Trần Văn Đ nộp 4.300.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là số tiền bán ma túy có được.

Tiếp tục quản lý 2.910.000 đồng của Trần Văn Đ để đảm bảo thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Đ thừa nhận bị cáo Trần Văn Đ chỉ phạm tội một lần bắt quả tang, còn 12 lần trước đó không có căn cứ để xác định bị cáo có hành vi bán ma túy như Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp truy tố. Nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Trần Văn Đ phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn Đ thống nhất theo quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Đ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Đ không thừa nhận có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo chỉ phạm tội tại lần bắt quả tang, còn 12 lần trước đó không có căn cứ để xác định bị cáo có bán ma túy, nên người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Trần Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, xét đề nghị này của người bào chữa cho bị cáo là không phù hợp với hiện trường, không phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và không phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, không đúng với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, bị cáo bị bắt quả tang với đầy đủ vật chứng là 12 bịch ni lon ma túy có tổng trọng lượng 2,2863 gam và trước đó bị cáo đã bán nhiều lần cho 06 người sử dụng là Huỳnh Thái Quang V (T), Lê Thị Bảo N, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Trọng Nghĩa, Nguyễn Thanh V (V K), Lê Quốc Thái đây là các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Pháp luật hình sự quy định tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 có mức hình phạt bằng với Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, nhưng khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 chỉ có 15 điểm, còn khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có 16 điểm, nên áp dụng Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội để xử lý đối với bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 theo hướng có lợi cho bị cáo.

Tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 có ghi:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

.....
b) *Phạm tội nhiều lần;*

.....”

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, kỷ cương pháp luật bị xâm hại, gây ra nỗi lo cho nhiều gia đình trong xã hội. Tác hại của ma túy là vô cùng lớn, nó gây tổn hại sức khỏe, nỗi đau xót cho chính người sử dụng và phá hủy cuộc đời của người khi bị dính vào nó, làm mất hạnh phúc gia đình là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, đây là một tệ nạn xã hội hết sức nguy hiểm, mà Đảng và Nhà nước ta đang có nhiều chủ trương để ngăn ngừa, triệt tiêu, nhưng ngược lại bị cáo Trần Văn Đ đã cố ý phạm tội, với ý thức xem thường luật pháp, hành vi của bị cáo pháp luật nghiêm cấm và xã hội lên án, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm mục đích giáo dục phòng ngừa chung.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, đã gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến việc xây dựng gia đình văn hóa ở địa phương, gây hoang mang lo sợ cho nhiều người, vì vậy cần phải có một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện để bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng không có;

Trong vụ án này bị cáo không thành khẩn khai báo và không nhận tội, tuy nhiên bị cáo có bệnh lý tâm thần làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, do đó cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp với điểm n khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[4] Về tang vật và tài sản thu giữ: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, nên xử lý như sau:

- Tịch thu và tiêu hủy các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng:

Tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì ghi ký hiệu A1 có khối lượng: 1,8515 gam, tinh thể rắn trong phong bì ký hiệu A2 và A3 đã sử dụng hết, Ba phong bì đã được niêm phong; 01 (một) dao xếp màu đen, cán dao bằng nhựa, lưỡi dao bằng kim loại; 01 (một) quẹt gas có đầu bằng kim loại, thân quẹt bằng nhựa trong; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng, một đầu được cắt nhọn; 01 (một) thanh kim loại màu trắng đen, một đầu có gắn ống hút nhựa màu xanh; 01 (một) bịch nylon màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt bằng kim loại có hình chữ nhật, màu xanh đen; 01 (một) chai nhựa loại chai nước suối, được tự chế ngăn lại, bên trong có chứa 1/2 nước, nắp chai màu đỏ, có hai lỗ nhỏ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng và được nối với ống hút nhựa màu vàng, một lỗ được gắn ống thủy tinh; 01 (một) giỏ xách, loại túi vải có dây đeo, màu nâu; 01 (một) áo sơ mi tay dài, màu đỏ tím, trên bầu áo phía trong có chữ “MT-R”; 01 (một) quần Jean màu xanh, ở thắt lưng phía sau có số 1965.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội:

+ Cửa Trần Văn Đ: 01 (một) xe mô tô biển số 66V1-390.44, số máy E3T6E124811, số khung 1740GY019416, nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ - đen, loại xe 02 bánh, số loại Sirius, dung tích 113cm³, tình trạng không thay đổi hình dạng, 01 (một) giấy đăng ký xe mang tên Mai Thị T (bản phô tô); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Honor màu vàng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201, có màn hình cảm ứng, số IMEI1: 866919029278714, IMEI2: 866919029278706; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu vàng trắng.

+ Cửa Lê Thị T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FORME có số IMEI1: 358037051330736, IMEI2: 358037051330744.

+ Cửa Huỳnh Thái Quang Vinh: 01 (một) sim điện thoại di động, trên sim có chữ VIETTEL màu xanh và dãy số: 8984040371001260426.

- Trả lại cho Trần Văn Đ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Trần Văn Đ;

- Tiếp tục quản lý 2.910.000 đồng của Trần Văn Đ để đảm bảo thi hành án.
(Tất cả tài sản trên đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp quản lý).

- Buộc Trần Văn Đ nộp 4.300.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là số tiền bán ma túy có được.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[6] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194 và điểm n khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuyên bố bị cáo: Trần Văn Đ - phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: Trần Văn Đ - 09 (chín) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/7/2017 đến ngày 15/7/2017.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn Đ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng:

Tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì ghi ký hiệu A1 có khối lượng: 1,8515 gam, tinh thể rắn trong phong bì ký hiệu A2 và A3 đã sử dụng hết, Ba phong bì đã được niêm phong; 01 (một) dao xếp màu đen, cán dao bằng nhựa, lưỡi dao bằng kim loại; 01 (một) quẹt gas có đầu bằng kim loại, thân quẹt bằng nhựa trong; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng, một đầu được cắt nhọn; 01 (một) thanh kim loại màu trắng đen, một đầu có gắn ống hút nhựa màu xanh; 01 (một) bịch nylon màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt bằng kim loại có hình chữ nhật, màu xanh đen; 01 (một) chai nhựa loại chai nước suối, được tự chế ngăn lại, bên trong có chứa 1/2 nước, nắp chai màu đỏ, có hai lỗ nhỏ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng và được nối với ống hút nhựa màu vàng, một lỗ được gắn ống thủy tinh; 01 (một) giỏ xách, loại túi vải có dây đeo, màu nâu; 01 (một) áo sơ mi tay dài, màu đỏ tím, trên bầu áo phía trong có chữ “MT-R”; 01 (một) quần Jean màu xanh, ở thắt lưng phía sau có số 1965.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội:

+ Của Trần Văn Đ: 01 (một) xe mô tô biển số 66V1-390.44, số máy E3T6E124811, số khung 1740GY019416, nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ - đen, loại

xe 02 bánh, số loại Sirius, dung tích 113cm³, tình trạng không thay đổi hình dạng, 01 (một) giấy đăng ký xe mang tên Mai Thị T (bản phô tô); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Honor màu vàng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201, có màn hình cảm ứng, số IMEI1: 866919029278714, IMEI2: 866919029278706; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu vàng trắng.

+ Cửa Lê Thị T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FORME có số IMEI1: 358037051330736, IMEI2: 358037051330744.

+ Cửa Huỳnh Thái Quang Vinh: 01 (một) sim điện thoại di động, trên sim có chữ VIETTEL màu xanh và dãy số: 8984040371001260426.

- Trả lại cho Trần Văn Đ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Trần Văn Đ;

- Tiếp tục quản lý 2.910.000 đồng (Hai triệu, chín trăm mười nghìn đồng) của Trần Văn Đ để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả tài sản trên đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp quản lý).

- Buộc Trần Văn Đ nộp 4.300.000 đồng (Bốn triệu, ba trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là số tiền bán ma túy có được.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/6/2018). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa ngày 07/6/2018 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp
- VKSND huyện Lai Vung;
- Cơ quan THAHS huyện Lai Vung;
- Cơ quan điều tra huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, án văn (Dùng).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Minh Tùng

